

Bản án số: **16/2022/HSST**
Ngày 28/03/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tuấn Anh**.*

Các hội thẩm nhân dân:

1, Bà **Vũ Thị Lâm**

2, Ông **Đặng Văn Hiệp**

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ngô Thị Mây** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Hải** - Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 03 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/HSST ngày 09 tháng 03 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VŨ NHẬT N** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 07 tháng 8 năm 1998. Tại Q, Q; Nơi cư trú: Khu 3, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Không xác định được bố; Con bà Vũ Thị L, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 29/12/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Vũ Thị L**, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Khu 3, phường Q, thị xã Q - Q. Có mặt.

** Người làm chứng:*

Anh **Lê Hồng Đ**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Khu 1, phường Y, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

** Người chứng kiến:*

1. Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Ngọc Nh**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn 11, xã H, tx. Q - Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 29/12/2021 tại khu 1, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q, Công an xã H phối hợp với Công an phường Y thị xã Q và Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thị xã Q bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác của Vũ Nhật N 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 xe mô tô biển kiểm soát 14X1 - 267.69; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart gắn số thuê bao 0353.053.290. Tại đây N khai nhận túi tinh thể màu trắng là ma túy “đá” đem đến bán cho Lê Hồng Đ trú tại phường Y, thị xã Q. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N, không thu giữ gì thêm.

Tại bản kết luận giám định số 153 ngày 05/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật thu giữ của Vũ Nhật N gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine, có khối lượng 0,122 gam. Hoàn lại sau giám định 0,007 gam.

(Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 323 thuộc danh mục 1 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất).

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Nhật N khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 29/12/2021, Lê Hồng Đ điện thoại từ số 0945.920.566 đến số 0353.053.290 của N hỏi mua 200.000 đồng ma túy “đá”. N đồng ý nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 14X1 - 267.69 đến thành phố U mua 01 túi ma túy “đá” của người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng để đem về bán lại cho Đ. Trong khi đang chờ Đ đến nhận ma túy thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSQY, ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Vũ Nhật N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Nhật N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Vũ Nhật N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Nhật N từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2021;

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 153/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định ngày 06/01/2022 là chất

Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vsmart, vỏ màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim số 0353.053.290, dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Vũ Nhật N không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người làm chứng, Bản ảnh kiểm tra điện thoại, bản ảnh vật chứng, với vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/12/2021, tại khu 1, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q, Vũ Nhật N đã tàng trữ 0,122 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán cho Lê Hồng Đ thì bị Công an thị xã Q bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

- Người làm chứng anh Lê Hồng Đ có lời khai thể hiện:

Khoảng tháng 8 năm 2021, trong một lần anh đi chơi điện tử và biết được anh đang thèm ma túy nên có một người đàn ông khoảng 30 tuổi, dáng người nhỏ, không biết nhà ở đâu, đến giới thiệu cho anh một người tên N và cho anh số điện thoại 0353.053.290 để liên hệ với anh N. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/12/2021 anh có sử dụng điện thoại số 0945.920.566 để gọi điện cho anh N số 0353.053.290. Khi nghe máy anh liền nói với anh N “*Còn hàng không để anh 200.000 đồng*”. Anh N hiểu ý anh hỏi có ma túy bán cho anh 200.000 đồng. Anh N trả lời anh là em có, anh ở đâu. Anh trả lời em mang qua gần Miếu khu 1 phường Y cho anh. Anh N trả lời vâng và đồng ý mang hàng cho anh. Do chờ anh N lâu (sau này anh mới biết anh Nam bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy) nên anh đi làm (bút lục số 55).

- Người chứng kiến anh Nguyễn Văn Th có lời khai thể hiện:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 29/12/2021, anh trên đường đi làm về đến khu vực Nhà văn hóa khu 1 phường Y, thị xã Q thì thấy lực lượng Công an đang tiến hành kiểm tra đối với nam thanh niên (sau này anh được biết là Vũ Nhật N). Tại đây anh thấy lực lượng Công an kiểm tra túi áo phía trước bên trái áo khoác của anh Nam có một túi nilon màu trắng (bọc bên ngoài là băng dính màu đen) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Ngoài ra trong quá trình kiểm tra còn phát hiện ở túi quần phía trước, bên phải của anh N có 01 điện thoại màn hình cảm ứng, vỏ máy màu xanh nhãn hiệu Vsmart. Anh N còn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 14X1 - 267.69 màu sơn đen. Tại đây anh N có thừa nhận gói nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy (bút lục số 39).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị L có lời khai thể hiện:

Ngày 29/12/2021, con trai bà là Vũ Nhật N đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 14X1 - 267.69 màu sơn đen của bà để đi lại, tuy nhiên N đã sử dụng chiếc xe này để mua bán trái phép chất ma túy và bị cơ quan Công an phát hiện. N đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Công an để phục vụ quá trình điều tra. Khi bà cho N mượn xe bà không biết N sử dụng chiếc xe này để mua bán ma túy (bút lục số 101). Hiện nay, bà đã được nhận lại chiếc xe mô tô nêu trên và bà không có yêu cầu gì thêm. Do đó, hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Vũ Nhật N đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”

Bị cáo Vũ Nhật N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì ham lợi nhuận nên bị cáo bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội thể hiện sự coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên, cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 153/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định ngày 06/01/2022 là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vsmart, vỏ màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim số 0353.053.290, dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí:

Buộc bị cáo Vũ Nhật N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

- Trong vụ án có đối tượng bán ma túy cho bị cáo Vũ Nhật N nhưng quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với bà Vũ Thị L là người cho Nam mượn xe mô tô nhưng không biết mục đích sử dụng xe của N vào việc phạm tội nên không đề cập xử lý.

- Đối với Lê Hồng Đ là người mua ma túy của bị cáo nhưng chưa thực hiện nên không đề cập xử lý.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Vũ Nhật N** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Vũ Nhật N** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2021.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 153/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định ngày 06/01/2022 là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vsmart, vỏ màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim số 0353.053.290, dùng vào việc phạm tội nên tịch thu

sung ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng các vật chứng nêu trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 08/03/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

- Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Vũ Nhật N phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- P. Hồ sơ Công an tỉnh Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX Q;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tuấn Anh